TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01-11-2017
V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng và tài sản chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Chí Công.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25/8/2017 "V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng và tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn K - *Sinh năm*: 1988 (có mặt); *Địa chỉ*: 249/3, ấp ĐT, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Thúy H - *Sinh năm*: 1994 (có mặt); *Địa chỉ*: 65A/4, ấp TT, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1/ Thái Bạch Y - *Sinh năm*: 1968 (có mặt); *Địa chỉ*: 65A/4, ấp TT, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Tăng Thị C - *Sinh năm*: 1964 (có mặt); *Địa chỉ*: 249/3, ấp ĐT, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 14/8/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/8/2017, các lần hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn K trình bày:

Vào năm 2012 Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Thúy H được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp ngày 01/11/2012. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải nhau,

Nguyễn Thị Thúy H có những lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ chồng. Đến tháng 02/2017 thì Nguyễn Thị Thúy H về bên nhà cha mẹ vợ ở cho đến nay; không ai quan tâm đến ai, nên tình cảm vợ chồng không còn, Nguyễn Văn K yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Thị Thúy H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/9/2013, từ tháng 02/2017 chị H đi dẫn theo N sống bên ông bà Ngoại cho đến nay, anh Nguyễn Văn K yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Về tài sản vợ chồng có 22 chỉ vàng 24k loại 9999 và 06 chỉ vàng 18k, hiện nay chị H giữ 20 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k, anh K giữ 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k; trong đó 15 chỉ vàng 24k loại 9999 lúc tổ chức lễ cưới bên họ nhà trai trình trước hai họ là cho 02 con, bên họ nhà gái cũng trình trước hai họ là cho 02 con 05 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k, còn 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k là trong thời gian sống chung 02 vợ chồng mua thêm. Nguyễn Văn K yêu cầu được hưởng 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và 03 chỉ vàng 18k; nhưng trừ lại số vàng hiện nay anh K đang giữ 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k, thì chị H phải giao trả lại cho anh K 09 chỉ vàng 24k loại 9999 và 02 chỉ vàng 18k; Giá vàng thời điểm tại phiên tòa của vàng 24k loại 9999 là 3.520.000đ/01chỉ và vàng 18k là 2.681.000đ/01chỉ, anh K yêu cầu hưởng giá trị. Còn về nợ chung của 02 vợ chồng không có, anh K không yêu cầu giải quyết.

- Các lần hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp ngày 01/11/2012. Trong thời gian vợ chồng sống chung có nhiều quan điểm bất đồng và thường xuyên cự cải với nhau, chị H đồng ý ly hôn với Nguyễn Văn K.

Về con chung có 01 con chung và hiện nay chị đang nuôi, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Hữu N và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/9/2013 đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị H thừa nhận là có 22 chỉ vàng 24k loại 9999 và 06 chỉ vàng 18k, hiện nay chị H đang giữ 20 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k, anh K giữ 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k; nhưng 15 chỉ vàng 24k loại 9999 số vàng này do họ nhà trai trình ra lễ cưới cho 02 vợ chồng, trong thời gian sống chung 02 vợ chồng mua thêm 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18 kara, số vàng này là tài sản chung, chị H đồng ý chia đôi; còn 05 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k lúc đám cưới mẹ ruột chị H có trình ra hai họ nói cho con gái, đây là tài sản riêng, số vàng này chị H không đồng ý chia. Về nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thúy H cung cấp người làm chứng đó là mẹ ruột mình là bà Thái Bạch Y; bà Y trình bày về phần tài sản cũng giống như chị H trình bày và khi bà Y đưa vàng thì không đeo cho con mà đưa qua bà C cất giữ.

- Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K cung cấp người làm chứng đó là mẹ ruột mình là bà Tăng Thị C; bà C trình bày về phần tài sản cũng giống như anh K trình bày, khi bà Y trình ra hai họ xong thì bà Y không đeo vàng cho con mà đưa bà cất giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Thúy H có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2012 tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải nhau; đến tháng 02/2017 thì chị Nguyễn Thị Thúy H về bên nhà mẹ ruột ở cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, anh K yêu cầu ly hôn với chị H; chị H thấy mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị đồng ý ly hôn; Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh K và chị H là phù hợp theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hiện nay Nguyễn Thị Thúy H đang trực tiếp nuôi Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/9/2013; việc giao con cho ai nuôi là có đầy đủ điều kiện để nuôi con, chị H hiện đang nuôi Nguyễn Hữu N đảm bảo các điều kiện nuôi con tốt, nên cần tiếp tục giao Nguyễn Hữu N cho chị H nuôi là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/9/2013 đủ 18 tuổi là có căn cứ, do Nguyễn Văn K không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung:

Anh K và chị H thống nhất có 22 chỉ vàng 24kara loại 9999 và 06 chỉ vàng 18k, hiện nay chị H đang giữ 20 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k, anh K giữ 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k; anh K cho rằng tất cả số vàng này là tài sản chung yêu cầu chia đôi, vì lúc đám cưới họ nhà trai và họ nhà gái đều có trình trước hai họ 20 chỉ vàng 24kara loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k là cho 02 con; chị H cho rằng 17 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k là tài sản chung, còn 05 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k của mẹ ruột là bà Y cho trước hai họ là tài sản riêng, Tòa án có yêu cầu chị cung cấp các chứng cứ chứng minh 05 chỉ vàng 24k loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k là tài sản riêng, nhưng chị không cung cấp chứng cứ được; bà Y là mẹ ruột của chị H trình bày giống như chị H còn bà C là mẹ ruột anh K trình bày giống như anh K, hai bà làm chứng cho con mình là không khách quan; số 20 chỉ

vàng 24kara loại 9999 và 05 chỉ vàng 18k lúc đám cưới đều trình ra trước hai họ là cho con, không ai nói là cho vàng riêng gì cả và 02 chỉ vàng 24k loại 9999, 01 chỉ vàng 18k 02 vợ chồng mua được trong thời kỳ hôn nhân; tất cả số 22 chỉ vàng 24kara loại 9999 và 06 chỉ vàng 18k này là tài sản chung của anh K và chị H. Anh K yêu cầu được hưởng 11 chỉ vàng 24k loại 9999 và 03 chỉ vàng 18k; nhưng trừ lại số vàng hiện nay anh K đang giữ 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k, chị H có nghĩa vụ phải giao trả lại cho anh K giá trị của 09 chỉ vàng 24k loại 9999 và 02 chỉ vàng 18k là có căn cứ, nên cần chấp nhận đúng theo Điều 33 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về nợ chung: Anh K và chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Giá vàng tại thời điểm của vàng 24k loại 9999 là 3.520.000đ/01chỉ và vàng 18k là 2.681.000đ/01chỉ.

Nguyên đơn Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong đó án phí hôn nhân và gia đình, án phí phần cấp dưỡng và án phí phần hưởng tài sản); Bị đơn Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (án phí phần hưởng tài sản) là phù hợp với Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 33, Điều 55, Điều 59, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Văn K được ly hôn với Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Thúy H được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/9/2013. Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi Nguyễn Hữu N, sinh ngày 14/9/2013 đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con và cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung:

- Nguyễn Văn K được hưởng 11 chỉ vàng 24kara loại 9999 và 03 chỉ vàng 18k, trừ số vàng hiện anh K đang giữ 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 01 chỉ vàng 18k. Buộc Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ trả 37.042.000đ cho Nguyễn Văn K (Trong đó 31.680.000đ giá trị của 09 chỉ vàng 24k loại 9999 và 5.362.000đ giá trị của 02 chỉ vàng 18k).

- Nguyễn Thị Thúy H được hưởng 11 chỉ vàng 24kara loại 9999 và 03 chỉ vàng 18k (số vàng này hiện chị Nguyễn Thị Thúy H đang giữ).

4. Về án phí và tạm ứng án phí: Giá vàng tại thời điểm của vàng 24k loại 9999 là 3.520.000đ/01chỉ và vàng 18k là 2.681.000đ/01chỉ.

- Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.938.150đ (trong đó 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình, 300.000đ án phí phần cấp dưỡng và 2.338.150đ án phí phần hưởng tài sản). Được khấu trừ 300.000 đồng mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 15366 và 1.025.000 đồng mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 15367, cùng ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy anh Nguyễn Văn K còn phải nộp thêm là 1.613.150đ.

- Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.338.150đ của án phí phần hưởng tài sản (chưa nộp).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.